

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: 31/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 19/7/2024.

V/v “Tranh chấp xin ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Đăng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Xuyên.
Bà Nguyễn Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Hà – Thư ký TAND huyện Sóc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: Ông Thiều Văn Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 294/2024/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXX - ST ngày 01 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị Th**, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Thôn 2 Tân, xã Thanh H, huyện Thanh Liêm, Hà Nam.

Nơi đăng ký tạm trú: Thôn 17, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

- Bị đơn: Anh **Trần Văn V**, sinh năm 1987.

Nơi cư trú: Thôn Thuận Ph, xã Gia T, huyện Gia Viễn, Ninh Bình

Nơi đăng ký tạm trú: Thôn 17, xã Đông X, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội

(Tại phiên tòa có mặt chị Th, anh V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/4/2024 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Phạm Thị Th trình bày:**

- Về hôn nhân: Chị Thảo và anh Trần Văn V có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương năm 2016, vợ chồng kết hôn có tự do tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông X, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội ngày 29/9/2016.

Sau khi kết hôn xong vợ chồng chị ra ở riêng ngay, vợ chồng chung sống tại Khu tập thể nhà máy Z117, xã Đông X, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hiểu nhau, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng tính cách trái ngược nhau nên không thể nói chuyện được với nhau. Mặt khác, anh V hay ghen tuông nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Sau khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng chị sống ly thân từ năm 2022 đến đầu năm 2023 thì chị chuyển ra Hà Nội sinh sống đến nay, không ở cùng anh V nữa, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Trần Quốc Kh, sinh ngày 02/12/2017. Hiện nay cháu Kh đang ở với anh Vân. Ly hôn chị đề nghị để anh V nuôi con, chị tự nguyện có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh V là 5.000.000đ/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án.

Hiện nay chị đang làm nhân viên văn phòng của Công ty cổ phần giáo dục trực tuyến (ONSCHOOL), địa chỉ Tầng 3, tòa nhà 17T4, số 01 Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Tr, quận Thanh X, thành phố Hà Nội, thu nhập bình quân 15.000.000đ/tháng.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp, công nợ: Vợ chồng chị tự thỏa thuận giải quyết, không đề nghị Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh Trần Văn V trình bày:**

- Về hôn nhân: Anh và chị Phạm Thị Th có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương năm 2016, vợ chồng kết hôn có tự do tìm hiểu, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông X, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội ngày 29/9/2016.

Sau khi kết hôn xong vợ chồng anh ra ở riêng ngay, vợ chồng chung sống tại thôn 17, xã Đông X, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng anh sống hạnh phúc đến đầu năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hôm đó là 29, 30 tết chị Th có bảo đi trông ai đó ở bệnh viện trong lúc đêm hôm nên anh có can ngăn chị Th là để đến ngày hôm sau, nhưng chị Th không nghe và nói với anh giữa công việc và gia đình thì chị Th lựa chọn công việc và vẫn cố đi

nên từ đó vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị Th không còn quan tâm chăm sóc đến gia đình nữa. Sau khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn anh có nhờ gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng anh sống ly thân từ đầu năm 2024 đến nay, không còn quan tâm chăm sóc đến nhau nữa. Đầu năm 2024 chị Th chuyển xuống nơi làm việc ở và không còn về nhà ở với bố con anh nữa. Anh đã nhiều lần gọi chị Th về và cũng nhờ gia đình khuyên chị Th nhưng chị Thảo kiên quyết không về. Nay chị Th làm đơn xin ly hôn anh không đồng ý ly hôn, anh không muốn con cái không có gia đình.

- Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là cháu Trần Quốc Kh, sinh ngày 02/12/2017. Hiện nay con đang ở với anh. Nếu ly hôn anh đề nghị được nuôi con, chị Th cấp dưỡng bao nhiêu là tùy chị Th, anh không đòi hỏi. Hiện nay anh đang làm lái xe của Công ty Z117, địa chỉ: Xã Đông X, huyện Sóc Sơn, Hà Nội, thu nhập bình quân gần 20.000.000đ/tháng.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp, công nợ: Vợ chồng anh tự thỏa thuận giải quyết, anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Thư ký Tòa án; Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về ý kiến giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình và Nghị quyết số 326/2016/NQ – UBTWQH14 ngày 30/12/2016. Xử:

+ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Th. Cho chị Phạm Thị Th được ly hôn anh Trần Văn V.

+ Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Th và anh V giao con chung là Trần Quốc Kh, sinh ngày 02/12/2017 cho anh Trần Văn V trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Th có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh V 5.000.000đ/tháng cho đến khi con thành niên đủ 18 tuổi, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Chị Th được quyền đi lại, thăm và chăm sóc con chung không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị Th, anh V không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

+ Về án phí: Chị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Th có đơn khởi kiện xin ly hôn đối với anh V, hiện anh V cư trú tại thôn 17, xã Đông X, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa vắng mặt anh Vt và anh V có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[2]. Về nội dung: Chị Phạm Thị Th kết hôn với anh Trần Văn V trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông X, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 64, quyền số 01/2016 ngày 29/9/2016 của UBND xã Đông X, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho các bên.

Quá trình chung sống chị Th và anh V đều xác nhận vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau, chị Th cho rằng anh V là người hay ghen tuông.

Sau khi xảy ra mâu thuẫn vợ chồng đã nhiều lần tự hòa giải và cũng được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành. Theo chị Th xác định vợ chồng sống ly thân từ năm 2022 đến nay, còn theo anh V xác định vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2024 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Chị Th xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, anh V mong muốn vợ chồng về đoàn tụ và không đồng ý ly hôn. Xét yêu cầu, quan điểm của chị Th, anh Vn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Để tồn tại quan hệ hôn nhân thì hai bên đều cùng phải yêu thương, tin tưởng, tôn trọng nhau, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Bản thân chị Th và anh V đều xác định sống với nhau thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Anh V xin được đoàn tụ nhưng bản thân cũng không có biện pháp gì để cải thiện quan hệ vợ chồng, không có biện pháp gì để vợ chồng về đoàn tụ, chung sống với nhau. Thực tế hai bên đều xác định hiện nay vợ chồng đã sống ly thân. Do vậy mục đích hôn nhân của chị Th, anh V không đạt được, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị Th,

cho chị Th được ly hôn anh V để giải phóng cho các bên ổn định cuộc sống là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về con chung: Chị Th và anh V có 01 con chung là cháu Trần Quốc Kh, sinh ngày 02/12/2017. Ly hôn chị Th tự nguyện để anh V được nuôi con chung và tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh V là 5.000.000đ/ tháng, đối với anh V có nguyện vọng xin được nuôi con và hiện con chung đang ở với anh V. Xét thấy, hiện nay con chung đang ở với anh V, anh V đang trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và để không xáo trộn cuộc sống của con chung sau ly hôn, thấy nguyện vọng của chị Th và anh V là phù hợp nên cần chấp nhận và tiếp tục giao con chung là cháu Kh cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và ghi nhận sự tự nguyện của chị Th cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh V là 5.000.000đ/tháng.

[4]. Về tài sản chung, công sức đóng góp, công nợ: Chị Th, anh V không đề nghị nên không đặt ra giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 228; Điều 235 Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Phạm Thị Th. Cho chị Phạm Thị Th được ly hôn anh Trần Văn V.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Quốc Kh, sinh ngày 02/12/2017 cho anh Trần Văn V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Thảo cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh V là 5.000.000đ/tháng, kể từ tháng 7/2024 đến khi thành niên đủ 18 tuổi (nếu không có sự thay đổi khác). Hình thức cấp dưỡng theo tháng.

Chị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức đóng góp, công nợ: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Th phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0022559 ngày 10/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh V vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhân:

- VKSND H. Sóc Sơn;
- THADS H. Sóc Sơn;
- Tòa án Hà Nội;
- UBND xã Hiền Ninh (Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 86 ngày 24/10/2005);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Minh Đăng

